

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 30/8/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Quảng.
2. Ông Lê Phước Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-DS ngày 09/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L; địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Bùi Công H– Phó giám đốc Trung tâm Giám sát kinh doanh Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L – Chi nhánh Q là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 174/2019/QĐ-LPB.QTR ngày 28/02/2019). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 29/4/1982; địa chỉ: Khu phố 3, phường 2, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2019, bản trình bày ý kiến ngày 09/8/2019, bản trình bày ý kiến ngày 30/8/2019 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/8/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L – Chi nhánh Q đã ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172113 với chị Nguyễn

Thị Mai T, số tiền cấp tín dụng là 50.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay trong hạn 9%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả bằng 10%/năm. Phương thức trả nợ: trả gốc và lãi theo dư nợ gốc ban đầu. Số tiền gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 25/01/2019 chị Nguyễn Thị Mai T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ (vi phạm về mặt thời gian trả) nên khoản vay của chị Nguyễn Thị Mai T đã bị chuyển nợ quá hạn vào ngày 26/01/2019. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L đã nhiều lần đơn đốc, tạo điều kiện để chị Nguyễn Thị Mai T thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 13/03/2019 chị Nguyễn Thị Mai T có trả 1.390.000 đồng tiền gốc và lãi là 362.500 đồng của kỳ 25/12/2018. Dư nợ gốc đến ngày 13/03/2019 là 27.759.950 đồng. Kể từ đó đến nay chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nữa.

Tính đến ngày 30/8/2019 chị Nguyễn Thị Mai T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền 31.409.364 đồng, trong đó số tiền dư nợ gốc là 27.759.950 đồng, nợ lãi trong hạn 3.100.000 đồng, nợ lãi quá hạn 549.414 đồng.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Mai T phải thanh toán toàn bộ số tiền là: 31.409.364 đồng và đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172113 ký ngày 11/8/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Chị Nguyễn Thị Mai T trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L đề ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân thị xã Q xác định về quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng được giao kết và thực hiện thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L và bị đơn cư trú tại khu phố 3, phường 2, thị xã Q. Do đó, theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Q thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho bị đơn chị Nguyễn Thị Mai T các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về hai phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn chị Nguyễn Thị Mai T không có văn bản trình bày ý kiến gì gửi cho Tòa án và đều vắng mặt không có lý do tại các phiên họp, hòa giải và các phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172113 ngày 11/8/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L và chị Nguyễn Thị Mai T là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về khoản nợ gốc: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172113 ký ngày 11/8/2017 thì bị đơn phải trả số tiền gốc và tiền lãi định kỳ vào ngày 25 mỗi tháng. Đến ngày 25/01/2019 chị Nguyễn Thị Mai T đã vi phạm về mặt thời gian trả nợ nên khoản nợ bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/01/2019; lần cuối chị T trả nợ cho ngân hàng là ngày 13/3/2019 là trả số tiền gốc và tiền lãi của kỳ ngày 25/12/2018. Tổng số tiền gốc đã trả là 22.240.050 đồng. Dư nợ gốc còn lại là 27.759.950 đồng thuộc trường hợp quá hạn thanh toán. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L về việc đòi nợ gốc là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự)

Về khoản nợ lãi: Tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172113 ký ngày 11/8/2017 thì thỏa thuận lãi suất cho vay 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, trả lãi chậm bên vay còn phải thanh toán tiền phạt lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Lãi trả định kỳ vào ngày 25 của mỗi tháng theo dư nợ gốc ban đầu. Do bị đơn không trả nợ đến hạn, nguyên đơn đã chuyển nợ gốc và nợ lãi sang nợ quá hạn từ ngày 26/01/2019. Tổng số tiền lãi tính từ ngày nhận nợ là ngày 11/08/2017 cho đến kỳ trả cuối cùng vào ngày 25/12/2018 bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 6.262.500 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2019, tổng số tiền còn nợ lãi của bị đơn là: 3.649.414 đồng, trong đó: nợ lãi trong hạn 3.100.000 đồng, nợ lãi quá hạn 549.414 đồng. Xét hợp đồng tín dụng được xác lập và thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi chậm trả trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tính tiền lãi

từ ngày 26/12/2018 đến ngày 30/8/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 3.649.414 đồng là có cơ sở.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc 27.759.050 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử (30/8/2019) là 3.649.414 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L.

Buộc chị Nguyễn Thị Mai T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền 31.409.364 đồng (Ba mươi một triệu bốn trăm không chín ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc 27.759.950 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn chín trăm năm mươi đồng), tiền lãi tính đến ngày 30/8/2019 là 3.649.414 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Mai T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HĐTD46020172113 ký ngày 11/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai T phải chịu 1.570.468 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi ngàn bốn trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 758.000 đồng (Bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000588 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Quảng Lê Phước Chương

Phan Thị Hạnh